

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HỌC PHẦN “VĂN HỌC” CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Bùi Phương Thảo⁺,
Khổng Cát Sơn

Trường Đại học Tây Bắc
+ Tác giả liên hệ • Email: bpthao88@gmail.com

Article History

Received: 12/3/2020

Accepted: 07/4/2020

Published: 30/4/2020

Keywords

improve the quality,
teaching, Literature,
preschool education.

ABSTRACT

Improving teaching quality in preschool education aiming to train preschool teachers who are professional, ethical, capable of fostering and thinking independently, creatively and proactively is an urgent issue. It is raised for preschool teacher training facilities on the basis of improving the teaching quality of specific modules in the training program. This paper presents the reality and solutions to improve the quality of teaching Literature for students of preschool training at Tay Bac University. Research results show that there are limitations of traditional Literature teaching methods and the advantages of new Literature teaching methods. The improvement of the traditional methods combined with the use of new methods contributes to improving the quality of teaching Literature and bringing the excitement of learning Literature for students of preschool training, Tay Bac University.

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “Về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đề ra mục tiêu đối với giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1; Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và miễn học phí trước năm 2020. Từng bước chuẩn hoá hệ thống các trường mầm non; Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Ngày 03/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1677/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018- 2025. Trong phần III - Nhiệm vụ và giải pháp của quyết định này đã khẳng định nhiệm vụ: đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non; đổi mới hoạt động chuyên môn trong Nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng và ban hành chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế (Thủ tướng Chính phủ, 2018).

Các nghị quyết, quyết định của Đảng, Chính phủ cho thấy sự quan tâm đặc biệt, sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương đến công tác đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới giáo dục mầm non nói riêng.

Đáp ứng yêu cầu của thời kì CNH, HĐH hiện nay, đổi mới giáo dục mầm non là vấn đề cấp thiết được đặt ra cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non. Trường Đại học Tây Bắc cùng Khoa Tiểu học - Mầm non - bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp đào tạo sinh viên (SV) chuyên ngành Giáo dục Mầm non cũng đã và đang thực hiện đổi mới quá trình đào tạo giáo viên mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trong những năm gần đây, Trường Đại học Tây Bắc đã tiến hành đổi mới chương trình đào tạo hệ đại học, cao đẳng (trong đó có chương trình đào tạo đại học, cao đẳng ngành giáo dục mầm non), cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng đề cao năng lực của người học, đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định của Bộ GD-ĐT. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác đào tạo giáo viên mầm non, nhất là về phương diện đào tạo nhằm phát huy tối đa năng lực sáng tạo của SV chuyên ngành Giáo dục mầm non trong học tập cũng còn những khó khăn. Một trong những khó khăn là việc chưa kịp thời cải tiến những phương pháp dạy học truyền thống và cập nhật những phương pháp dạy học tích cực nhằm đào tạo SV theo định hướng phát triển năng lực người học. Trong chương trình đào tạo các môn chuyên ngành cho SV chuyên ngành Giáo dục mầm non, Văn học là một trong những học phần trọng yếu. Việc hình thành kỹ năng, năng lực chủ động, sáng tạo cho

người học là nhu cầu bức thiết. Trên cơ sở đánh giá thực trạng giảng dạy học phần Văn học, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần Văn học cho SV chuyên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng giảng dạy học phần Văn học cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc

Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát thực tiễn nhằm đánh giá thực trạng giảng dạy học phần Văn học. Khi được trưng cầu ý kiến (thông qua phiếu), 100% giảng viên (GV) trả lời thường xuyên sử dụng những phương pháp truyền thống trong giảng dạy học phần Văn học. Cần nhận định rằng, những phương pháp này tồn tại cả ưu và nhược điểm.

Về ưu điểm, phương pháp dạy học truyền thống cho phép trình bày những nội dung kiến thức phức tạp, khó tìm hiểu đối với SV. Đặc biệt, đối với SV Trường Đại học Tây Bắc, khi nguồn tài liệu tham khảo dành cho các em còn khá ít ỏi, việc GV cung cấp nhiều thông tin cho SV là rất có ích, ví dụ như những thông tin về lịch sử văn học, tác gia, tác phẩm hoặc các nghiên cứu, luận điểm của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Cũng từ phương pháp này, SV có thể học tập ở GV kỹ năng trình bày, lí giải vấn đề. Thêm vào đó, phương pháp dạy học truyền thống tạo điều kiện phát triển năng lực chú ý, tư duy bằng khái niệm của người học. Cần phải khẳng định rằng, các phương pháp dạy học truyền thống luôn là những phương pháp quan trọng trong dạy học. Tuy nhiên, việc sử dụng những phương pháp này bộc lộ một số bất cập như sau:

- *Phương pháp thuyết trình*: Trước yêu cầu dạy học phải phát triển được năng lực và sự chủ động của người học, phương pháp này cho thấy những hạn chế nhất định. Việc nắm vai trò gần như “độc tôn” trên lớp của GV sẽ khiến giờ học trở nên nhàm chán, SV tiếp thu một cách thụ động và khó tìm hiểu sâu vấn đề. Khi lắng nghe GV giảng giải trong một khoảng thời gian dài, người học trở nên khó tập trung, dẫn đến cảm giác mệt. Ngoài ra, GV không thể chú ý đầy đủ đến việc lĩnh hội tri thức của SV để điều chỉnh, bổ sung. Thêm vào đó, SV cũng bị ảnh hưởng trong việc phát triển ngôn ngữ nói. Bởi lẽ, SV ít có cơ hội được trình bày ý kiến cá nhân, ít tương tác với GV và bạn học.

- *Phương pháp giảng giải minh họa*: là phương pháp dùng lời nói để giải thích nội dung, kết hợp với dùng các tài liệu trực quan để hỗ trợ cho việc giải thích này. Phương pháp này kết hợp được giữa cái cụ thể và trừu tượng nên có ưu thế hơn phương pháp thuyết trình trong việc gây hứng thú học tập. Tuy nhiên, SV vẫn thụ động tiếp nhận kiến thức chứ không chủ động tìm hiểu, khám phá.

- *Phương pháp vấn đáp*: Dạy học văn trong nhà trường không đơn thuần là giảng văn, phân tích văn học mà là quá trình đối thoại giữa người dạy, người học và kể cả là tác giả đằng sau văn bản. Một số GV sử dụng phương pháp vấn đáp song chưa kích thích SV đào sâu tư duy, chưa tạo được không khí sôi nổi trong lớp học. Bên cạnh đó, câu hỏi chủ yếu do GV đặt ra, phù hợp với quan niệm, nhận thức của GV cũng như mong muốn của GV đối với SV. Điều này vô hình trung mang tính chất áp đặt.

- *Phương pháp thực hành luyện tập*: Đây là phương pháp mà GV tổ chức cho SV rèn luyện các kiến thức, kỹ năng thông qua hoạt động thực hành. Ở học phần Văn học, GV thường xuyên giao bài tập (bài tập trên lớp, bài tập về nhà) SV. Tuy vậy, hầu như chỉ là những bài tập đơn giản, có tính cố định thường gặp trong cách dạy văn truyền thống. Ví dụ như những yêu cầu: “phân tích nhân vật/tác phẩm”, “phát biểu cảm nhận về nhân vật”, “bình giảng tác phẩm”... Những yêu cầu như vậy chưa phong phú và đạt hiệu quả tối đa giúp SV thấm nhuần nội dung, ý nghĩa tác phẩm và có kỹ năng ứng dụng. Trong khi việc dạy học một tác phẩm văn học nhằm mục đích chủ yếu không phải là để cho người học “biết gì” về tác phẩm hay kiến thức đó mà là giúp các em “làm được gì” từ những điều học được (Bùi Mạnh Hùng, 2014). Một số GV cũng sử dụng những hình thức thực hành khác như: “sân khấu hóa” tác phẩm văn học, đóng vai... song chưa phổ biến.

Những hạn chế này gây ảnh hưởng đến mục tiêu đào tạo: phát triển năng lực của người học; khiến SV tốt nghiệp thụ động, ít chịu nghiên cứu, tìm tòi, vận dụng kiến thức vào dạy học, trong khi văn học là phạm vi kiến thức trọng tâm có thể vận dụng vào tất cả các lĩnh vực trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Khi được hỏi “*Theo anh/chị, không khí học tập học phần Văn học như thế nào?*”, có đến 50% SV trả lời *bình thường*. Điều này chứng tỏ giờ học chưa thực sự cuốn hút các em.

2.2. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần Văn học cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc

2.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Trong rất nhiều các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thì giải pháp đổi mới phương pháp dạy học được xem là khâu vô cùng quan trọng hiện nay ở tất cả các cơ sở giáo dục. Các phương pháp giảng dạy truyền thống lấy

công nghệ dạy học gắn với quan điểm: “Lấy người dạy làm trung tâm” dù có ưu điểm nhưng không còn phù hợp với xu thế, yêu cầu của đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Nhược điểm của phương pháp này là: người dạy thuyết giảng, gây nhàm chán cho giờ học, người học thụ động tiếp thu kiến thức một chiều, kiến thức đóng khung, áp đặt. Trong suốt quá trình học, SV càng ghi nhớ được nhiều kiến thức càng tốt, vì bài kiểm tra, bài thi đánh giá bằng khả năng “ghi nhớ” chứ không chú trọng đến khả năng “vận dụng kiến thức vào thực tế”. Cách học này được dùng trong suốt một thời gian dài.

Phát triển nguồn lực có chất lượng cao đòi hỏi phải đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ngành nghề theo hướng mở. Vấn đề này không phải/ không thể chỉ thực hiện cục bộ ở một khâu, một bước, một yếu tố nào, mà phải từ tổng thể trong sự tương tác tích cực giữa các khâu, các bước, các yếu tố (Nguyễn Thành Thi, 2014). Chúng tôi xin đưa ra một số những giải pháp đổi mới phương pháp dạy học như sau:

Thứ nhất, *đổi mới phương pháp dạy học của người dạy bắt nguồn từ yêu cầu học tập của người học*: Chương trình đào tạo đòi hỏi người học phải chủ động nhiều hơn trong việc học, với nguồn tài liệu đa dạng và phong phú hơn thời kì học phổ thông và có quá nhiều thông tin, khối lượng kiến thức liên tục tăng mỗi năm, người học không thể nào ghi nhớ được tất cả. Thay vì dựa vào trí nhớ, người học cần phải tìm ra cách thức để hệ thống được những thông tin mà mình cần, tìm được thông tin mới. Sau khi có được thông tin thì người học phải có kĩ năng phân tích, tổng hợp, xử lí thông tin, áp dụng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề. Đây cũng là phương pháp giúp cho người học phát triển kĩ năng tự học và kĩ năng giải quyết vấn đề. Phương pháp này tập trung vào việc khuyến khích và động viên người học tự giác tìm kiếm, học bằng cách đọc, tự mình tổ chức và xử lí thông tin thay vì lệ thuộc vào bài giảng của người thầy. Chẳng hạn, đối với việc tìm hiểu nội dung chương *Truyện đồng thoại của Tô Hoài*, GV có thể giao nhiệm vụ học tập cho SV: về nhà tìm đọc các truyện đồng thoại của Tô Hoài sau đó chỉ ra những đặc điểm của truyện đồng thoại do nhà văn này sáng tác. Chỉ có thể bằng cách tự đọc, tự tìm hiểu và khái quát vấn đề, SV mới có thể hoàn thành bài tập này. Sau khi lắng nghe SV trình bày kết quả từ sự tìm hiểu nội dung bài học của mình, GV sẽ có những chỉnh sửa, bổ sung nhằm hướng dẫn SV thu thập được kiến thức đúng đắn nhất. Đây được hiểu là phương pháp học tập tích cực. Trong đó, người dạy đóng vai trò là “người hướng dẫn” giúp người học thu được kết luận chính xác thông qua sự chỉ dẫn, khuyến khích họ đạt được mục đích học tập.

Với đặc thù riêng của học phần Văn học, việc tiếp cận với khối lượng thông tin lớn các tác giả, tác phẩm, sự kiện văn học... đòi hỏi SV phải học cách chọn lọc, sắp xếp và liên hệ để hệ thống những thông tin đó, nhằm lưu nhớ và hiểu sâu vấn đề.

Phương pháp học tập tích cực có ý nghĩa quan trọng giúp SV biết cách tìm, tra cứu tài liệu thông tin, tổ chức chúng, thực nghiệm và kiểm nghiệm các câu trả lời của mình thông qua ý kiến đánh giá của người thầy và của nhiều người. Dần dần các kĩ năng được hình thành trong suốt quá trình học tập đem lại cho người học nhiều kinh nghiệm riêng, hình thành các kĩ năng xử lí công việc cũng như những khả năng tự tin, thích ứng trong cuộc sống hàng ngày. Khi áp dụng phương pháp học tích cực vào quá trình dạy học, người dạy cần yêu cầu người học giải thích điều họ đã học dựa trên quan điểm cá nhân của họ, hỗ trợ họ thảo luận và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn bè, sau cùng là người học sẽ tự mình rút ra kết luận qua sự tương tác với người khác. Tuy nhiên, không dễ thay đổi việc học từ “thụ động” sang việc học “tích cực” vì phần lớn người học và cả người dạy đã quen với phương pháp học truyền thống. Thói quen này đã ăn sâu vào tiềm thức và khó có thể phá bỏ ngay. Thêm vào đó phần lớn người học vẫn có xu hướng chống lại việc “đọc tài liệu trước khi lên lớp”, “tham gia thảo luận trên lớp” hay “tự đọc thêm ở nhà” một cách chủ động và tích cực. Đây chính là thách thức cho người dạy và người học muốn áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

Thứ hai, *một số yêu cầu của việc học tập tích cực*: - Đòi hỏi người học phải tự chịu trách nhiệm về việc học của chính mình; - Đòi hỏi người học phải ý thức được tầm quan trọng và lợi ích của việc học theo nhóm. Vì đây là nền tảng giúp người học hình thành kĩ năng làm việc theo nhóm khi tham gia vào môi trường làm việc chuyên nghiệp; - Tranh luận trong học tập cũng là một yêu cầu, một phương pháp của học tập tích cực, quá trình tranh luận hình thành nên lập trường riêng của người học. Thêm vào đó, việc khuyến khích tranh luận sẽ mài sắc tư duy phản biện cho mỗi cá nhân.

Thứ ba, *đổi mới phương pháp dạy học bắt nguồn từ sự thay đổi nhận thức của người dạy*: Người dạy cần phải thay đổi nhận thức của chính bản thân mình, phải có tư duy mở và phải tiếp cận các phương pháp dạy học tiên tiến. Người dạy là nhân tố chủ đạo, quyết định đến chất lượng đào tạo nguồn lực có chất lượng cao. Hoạt động học tập của SV theo hướng tiếp cận năng lực được thực hiện một cách tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo với sự hướng dẫn và tổ chức sự phạm của người dạy (Hoàng Thị Lan, 2016). Đổi mới phương pháp dạy học tích cực sẽ đưa người dạy từ chỗ là người truyền đạt kiến thức một chiều theo lối truyền thống, áp đặt, còn người học là người tiếp nhận kiến

thức một cách thụ động, một chiều thành người hướng dẫn, định hướng, tổ chức việc học cho người học một cách chủ động, tích cực, hỗ trợ họ, giải đáp các thắc mắc, các yêu cầu mà người học đặt ra khi cần thiết. Chính vì vậy, người thầy phải chủ động nghiên cứu và kiên quyết đổi mới phương pháp dạy học tích cực, xem đây là điều kiện tiên quyết quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo nguồn lực hiện nay. Dạy Văn học trong thời hiện đại cũng nảy sinh những yêu cầu mới, thái độ cởi mở hơn, linh hoạt hơn; công cụ dạy học phong phú hơn (không chỉ phấn trắng, bảng đen, giáo án... mà có thể là máy tính, máy chiếu, loa... - những phương tiện hỗ trợ thông minh thời đại số); phương thức truyền đạt cũng mang tính chất gợi mở, tương tác nhiều hơn. GV dạy học phần Văn học cần hiểu rằng, văn chương ngày càng gần gũi hơn với thực tiễn. Bởi vậy, cần gắn liền tri thức với ứng dụng để giúp SV phát triển năng lực toàn diện.

Thứ tư, *áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho SV*, đó là:

- *“Sân khấu hóa” tác phẩm văn học*: Ở phương pháp này, GV sẽ hướng dẫn SV chuyển thể tác phẩm văn học thành kịch bản để diễn kịch. Phương pháp này gây hứng thú đặc biệt cho người học. Bên cạnh đó, nó khuyến khích việc tìm hiểu, cảm thụ tác phẩm. Sau khi đóng những vở kịch được dựng lên từ tác phẩm văn học, cả lớp sẽ cùng thảo luận các vấn đề trọng tâm và rút ra bài học ý nghĩa. Chúng tôi cho rằng, phương pháp này rất phù hợp với SV chuyên ngành Giáo dục Mầm non - bởi sau này, khi làm nghề, các em cũng sẽ phải chuyển thể tác phẩm thành những vở kịch cho phù hợp với chương trình dạy học mầm non. Ngoài ra, việc xây dựng kịch bản từ các tác phẩm thuộc những thể loại văn học trong chương trình chi tiết của học phần Văn học (dành cho ngành Giáo dục Mầm non) như: truyện cổ tích, truyện đồng thoại... cũng hết sức dễ dàng. Khi SV được hóa thân vào nhân vật, trải nghiệm bối cảnh của câu chuyện, các em sẽ cảm thấy yêu thích tác phẩm văn học nói riêng và văn chương nói chung.

- *Phương pháp thảo luận nhóm*: Tổ chức tốt hoạt động thảo luận nhóm sẽ phát huy được tính tích cực, năng lực làm việc nhóm và năng lực trình bày của SV. Thay vì làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của GV, SV sẽ trao đổi ý kiến với bạn học, cùng đóng góp quan điểm, sửa chữa, bổ sung kiến thức. Phương pháp này yêu cầu các em phải cùng nhau làm việc để đưa ra kết quả. Muốn đạt được hiệu quả, các thành viên trong nhóm cần hoạt động tích cực, GV cần đôn đốc, giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhóm SV. Theo chúng tôi, khi yêu cầu SV đại diện nhóm lên trình bày, nên gọi ngẫu nhiên để đánh giá. Như vậy mới tránh được tình trạng mất cân bằng, người làm việc nhiều, người chỉ ngồi chơi. Trong giờ Văn học, sau khi trình bày xong nội dung vấn đề, GV sẽ tiến hành tổ chức hoạt động nhóm cho lớp theo các bước như sau:

+ *Giao nhiệm vụ*: GV chia lớp thành các nhóm (có nhóm trưởng), đưa câu hỏi thảo luận. Thông thường, chúng tôi đưa ra những câu hỏi có liên quan đến tình huống, chi tiết trong tác phẩm hoặc nhằm tìm hiểu bản chất nhân vật. Ví dụ: *“Trong truyện truyền thuyết An Dương Vương, chi tiết Mị Châu dẫn Trọng Thủy đi xem nỏ thần có ý nghĩa gì?”*, *“Trong truyện cổ tích Tấm Cám, nhân vật Cám là nhân vật chính diện hay phản diện? Những chi tiết nào thể hiện bản chất, tích cách của nhân vật Cám?”*...

+ *Làm việc nhóm*: nhóm trưởng là người phân công công việc cho các thành viên trong nhóm, từng thành viên làm việc độc lập, sau đó cùng trao đổi ý kiến. GV nên quan sát, nhắc nhở hoặc hỗ trợ khi các nhóm cần. Trong quá trình thảo luận nhóm, tất cả các thành viên đều được tham gia bàn luận, đưa ra ý kiến. Khi câu hỏi mang tính chất cảm thụ hoặc nêu quan điểm cá nhân, GV càng nên khuyến khích SV tranh luận, bày tỏ ý kiến, song vẫn phải giữ được trật tự lớp học, tránh tình trạng hỗn loạn. Chẳng hạn như câu hỏi: *“Đặt mình vào vị trí của nàng tiên cá (trong truyện cổ tích cùng tên của Andersen), anh/chị sẽ hành động như thế nào khi hoàng tử không nhận ra mình và chuẩn bị kết hôn với cô gái khác?”*. Những câu hỏi như vậy kích thích người học thâm nhập vào tác phẩm và đưa ra cảm xúc cá nhân.

+ *Trình bày kết quả*: sau một thời gian thảo luận, GV sẽ yêu cầu một thành viên bất kì của nhóm trình bày kết quả thảo luận chung của nhóm. Bên cạnh đó, cần dành thời gian cho các thành viên khác của lớp nhận xét, trao đổi, phản biện. Những SV này có thể cùng nhóm hoặc khác nhóm. Cuối cùng, GV đưa ra kết luận và khẳng định lại vấn đề.

- *Phương pháp đóng vai*: Đóng vai là phương pháp tổ chức cho SV thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp người học suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Khi hướng dẫn SV tìm hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học, chúng tôi thường đặt câu hỏi yêu cầu các em “hóa thân” trong suy nghĩ vào nhân vật để trả lời. Phương pháp này khơi gợi tư duy, kích thích cảm xúc đối với nhân vật và tác phẩm. Chẳng hạn, khi tìm hiểu bài *“Truyện cổ An-đéc-xen”*, có thể đặt câu hỏi: *“Nếu anh/chị là nhân vật Giec-đa trong truyện “Bà chúa tuyết”, anh/chị sẽ hành xử như thế nào khi bạn thân Kay của mình bị bắt đi?”*. Như vậy, khi “nhập vai”, SV có cơ

hội được trình bày, bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân, giúp các em có suy nghĩ sâu hơn về con người, sự việc, tình huống.

- *Phương pháp sơ đồ tư duy*: Lập sơ đồ tư duy giúp người học nắm bắt được kiến thức trọng tâm, đồng thời liên kết được những nội dung quan trọng trong bài học. Với phương pháp này, GV cần giao chủ đề cho SV, yêu cầu SV xây dựng sơ đồ thể hiện được vấn đề đặt ra. GV có thể đưa câu hỏi gợi ý để SV lập sơ đồ. Lưu ý, GV nên hướng dẫn SV tự xây dựng sơ đồ tư duy chứ không xây dựng cho các em. Điều này giúp SV khắc sâu kiến thức và hình thành kỹ năng tư duy logic. Một sơ đồ tư duy đúng sẽ bao gồm chủ đề chính ở vị trí trung tâm, xung quanh là các nhánh con, màu sắc, hình ảnh diễn đạt nội dung liên quan đến chủ đề đó. Ngoài việc lập sơ đồ tư duy cho bài học Văn học, ngay cả việc thực hiện đề văn cũng có thể xây dựng dàn ý thông qua sơ đồ tư duy. Trước hết, người học viết ra vấn đề được yêu cầu trong đề bài ở giữa sơ đồ, chia các ý cần phân tích thành các nhánh lớn, các nhánh nhỏ là ý được phát triển sâu và các nhánh nhỏ hơn có thể là ví dụ hoặc liên hệ mở rộng...

Các phương pháp trên đòi hỏi người dạy cần có sự vận dụng, sự kết hợp khéo léo thì mới đạt hiệu quả, mục tiêu của phương pháp dạy học mới. Bên cạnh đó, phải xác định rằng, đổi mới không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp truyền thống mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng.

Ví dụ như phương pháp *thuyết trình*: bởi giảng dạy Văn học có đặc thù riêng, nên từ trước đến nay, phương pháp này vẫn được coi là phù hợp. Ở phương pháp này, GV có thể dễ dàng chủ động được thời gian và kế hoạch giảng dạy, cũng như có thể trình bày một khối lượng lớn nội dung kiến thức đến SV. Phương pháp thuyết trình đạt hiệu quả khi GV sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, chẳng hạn: khi giới thiệu một tác phẩm, tác giả mới, vấn đề mới; khi cần giải thích hoặc làm sáng tỏ các thuật ngữ, khái niệm...; giới thiệu những thông tin mới... GV nên lưu ý một số điểm khi áp dụng phương pháp thuyết trình: - Tốc độ nói vừa phải, âm lượng, ngữ điệu hợp lý (đặc biệt, giảng dạy Văn học cần thể hiện được sự lôi cuốn trong giọng nói. Nếu kết hợp cả yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ như cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt..., sẽ truyền được cảm hứng đến người học); - Xen kẽ việc thuyết trình vấn đề lí thuyết với những ví dụ minh họa cụ thể; - Dành thời gian để SV hỏi và trả lời, hỏi thêm SV nhằm đạt được sự tương tác tốt trong lớp học; - Thời gian thuyết trình không quá dài

Một phương pháp truyền thống khác cũng thường xuyên được sử dụng là *vấn đáp*. Đây là phương pháp mà GV đưa ra những câu hỏi để SV tìm được kết luận đúng, mang tính chất gợi mở, kích thích người học suy luận, tái hiện tư duy, không khí lớp học cũng dễ sôi nổi hơn. Để đạt được hiệu quả tối ưu cho phương pháp vấn đáp, GV chú ý: - Xây dựng được hệ thống câu hỏi hợp lí. Đó phải là những câu hỏi có vấn đề, có sự tranh luận, có nhiều ý kiến hoặc những câu hỏi mang tính hệ thống hóa và khơi gợi kiến thức (Trần Thúy Hằng, 2017). Như vậy, SV mới nảy sinh hứng thú giải đáp, được cuốn hút thâm nhập, khám phá tác phẩm; - Sử dụng linh hoạt các phương pháp vấn đáp: vấn đáp tái hiện; vấn đáp giải thích, chứng minh; vấn đáp sáng tạo.

2.2.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với học phần Văn học

Đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực cần chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong những bối cảnh có ý nghĩa. Đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với các môn học và hoạt động giáo dục theo quá trình hay ở mỗi giai đoạn học tập chính là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của học sinh.

Nhằm phát triển năng lực cho SV, chúng tôi cũng quan tâm thay đổi cách thức kiểm tra, đánh giá đối với học phần Văn học. Cụ thể:

- Đa dạng hóa hình thức kiểm tra thường xuyên: Ngoài kiểm tra bằng giấy, GV có thể sử dụng linh hoạt các hình thức như: sản phẩm thực hành, bài tập nhóm, thuyết trình trên lớp... để đánh giá điểm quá trình học tập cho SV. Ví dụ: GV chia nhóm và yêu cầu chuẩn bị ở nhà nội dung: *Phân biệt ca dao với dân ca. Ca dao Việt Nam có những nội dung cơ bản nào?* Sau đó, tổ chức thuyết trình trên lớp giữa các nhóm, cho điểm dựa trên kết quả của từng nhóm, cộng điểm thêm cho cá nhân thuyết trình tốt và có nhiều ví dụ minh họa.

- Thay đổi cách đánh giá kết thúc học phần: Hiện nay, điểm thi kết thúc học phần chiếm trọng số 50% (trước đây là 70%), tức là 50% còn lại được đánh giá căn cứ vào kiểm tra thường xuyên, thực hành, thái độ học tập, sự chuyên cần. Cách đánh giá này hợp lí hơn cách cũ bởi nó thể hiện chính xác được quá trình học tập của SV.

- Thay đổi cách ra đề: Nhằm mục tiêu tập trung yêu cầu SV thể hiện năng lực, sở trường, sáng tạo cá nhân trong vận dụng kiến thức vào thực tế, cách thức ra đề cũng chuyển sang hướng mở. Việc dạy học chỉ chú trọng cung cấp kiến thức hơn là phát triển năng lực cho người học dẫn đến việc ra đề thi hoàn toàn đóng kín trong khung kiến thức

đã học, đề bài không có tính thực tiễn. Như vậy, để làm được bài thi được ra đề theo hướng mở, SV phải được trang bị nhiều kỹ năng, năng lực hơn là chỉ thuộc lòng kiến thức. Đề thi môn Văn học theo hướng “mở” có vai trò gián tiếp thúc đẩy hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của người học.

Ví dụ một số đề thi kết thúc học phần Văn học:

- “Nhà văn Nguyễn Đình Thi đã viết: “Ca dao Việt Nam như một nguồn nhựa sống để nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ, chắp cánh cho thế hệ tương lai những hoài bão lớn lao về cuộc sống, thiên nhiên và con người. Như vậy có thể nói ca dao và dân ca Việt Nam là kho tàng văn hóa, tri thức dân gian, phản ánh những phong tục, tập quán, tâm tư nguyện vọng của con người Việt Nam, tạo thành một hệ thống hình ảnh thiên nhiên, con người và lao động cùng hoà quyện vào nhau, tạo dựng nên cách nghĩ, cách cảm về cuộc sống, thiên nhiên và con người rất Việt Nam”. Dựa vào những bài ca dao đã học, đã đọc, anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên”.

- “Yếu tố thần kì trong truyện cổ tích dân gian là một trong những yếu tố gây hấp dẫn đặc biệt đối với trẻ em. Anh/chị hãy trình bày hiểu biết của bản thân về yếu tố thần kì trong truyện cổ tích dân gian”.

3. Kết luận

Bên cạnh việc đổi mới những phương pháp dạy học truyền thống thì việc sử dụng những phương pháp dạy học tích cực sẽ là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Với mục đích phát huy năng lực chủ động, sáng tạo, hướng đến việc hoàn thiện tư duy, kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học, sự điều chỉnh những phương pháp cũ, bổ sung những phương pháp mới trở thành yêu cầu bức thiết hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).*

Bùi Mạnh Hùng (2014). *Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực.* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 56, tr 23-41.

Hoàng Thị Lan (2016). *Dạy học môn “Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học” cho sinh viên Mầm non theo hướng tiếp cận năng lực.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 9, tr 192-194.

Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 1677/QĐ-TG ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.*

Trần Thúy Hằng (2017). *Phát triển kỹ năng trình bày, thuyết trình cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học qua học phần Văn học.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 10, tr 45-47.